

Số: 59/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị N, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Kiên Thị D, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Thạch Thị N và bà Kiên Thị D thống nhất:

- Bà Kiên Thị D thừa nhận còn nợ bà Thạch Thị N số tiền bà Thạch Thị N góp hụi thay bằng 30.000.000 đồng. Bà Kiên Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị N số tiền 30.000.000 đồng. Bà Thạch Thị N không yêu cầu tính lãi.

- Bà Thạch Thị N thừa nhận còn nợ bà Kiên Thị D số tiền bà Kiên Thị D góp hụi đối với phần hụi sống bằng 15.000.000 đồng. Bà Thạch Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Kiên Thị D số tiền 15.000.000 đồng. Bà Kiên Thị D không yêu cầu tính lãi.

Thời gian và phương thức trả: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị N và bà Kiên Thị D là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có làm đơn xin miễn nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Thạch Thị N và bà Kiên Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Mộng Tiên**